

Số: /QĐ-ATTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010 và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;

Xét hồ sơ đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Bình Thuận; Biên bản đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm và hồ sơ khắc phục cơ sở kiểm nghiệm sau đánh giá của Trung tâm;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Tiêu chuẩn và Kiểm nghiệm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Bình Thuận; Địa chỉ: KDC Bắc Xuân An - Phường Xuân An - Thành phố Phan Thiết - Tỉnh Bình Thuận thực hiện kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các chỉ tiêu kỹ thuật trong Danh mục chỉ tiêu được chỉ định kèm theo Quyết định này.

Mã số cơ sở kiểm nghiệm: **007/2024/BYT-KNTP**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực ba (03) năm, kể từ ngày ký.

Điều 3. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Bình Thuận có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu và phải tuân thủ các quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Sở ATTP TP.HCM;
- Ban Quản lý ATTP Bắc Ninh, Đà Nẵng;
- Chi cục ATVSTP các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, KN.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Đỗ Hữu Tuấn

DANH MỤC CHỈ TIÊU ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số...../QĐ-ATTP ngày tháng..... năm 2024
của Cục An toàn thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu	Phạm vi áp dụng	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện/giới hạn định lượng/phạm vi đo (nếu có)	
				Giới hạn phát hiện	Giới hạn định lượng
I	Chỉ tiêu hóa lý				
1.	Xác định hàm lượng Xyanua tổng (CN ⁻). Phương pháp chuẩn độ	Nước khoáng thiên nhiên đóng chai, nước uống đóng chai	TCVN 6181:1996	0,01 mg/L	0,05 mg/L
2.	Xác định hàm lượng Nitrat (NO ₃ ⁻). Phương pháp UV-Vis dùng axit sunfosalixylic		TCVN 6180:1996	0,05 mg/L	0,15 mg/L
3.	Xác định hàm lượng Nitrit (NO ₂ ⁻). Phương pháp UV-Vis		TCVN 6178:1996	0,003 mg/L	0,01 mg/L
4.	Xác định hàm lượng kim loại (Cu, Mn, Cr, Ni, Ba, B, Mo). Phương pháp phổ phát xạ quang Plasma cặp cảm ứng (ICP-OES)		TCVN 6665:2011	Cu=0,006mg/L Mn=0,007mg/L Cr=0,006mg/L Ni=0,005mg/L Ba=0,008mg/L B=0,007mg/L Mo=0,006mg/L	Cu=0,02mg/L Mn=0,03mg/L Cr=0,02mg/L Ni=0,02mg/L Ba=0,03mg/L B=0,02mg/L Mo=0,02mg/L
5.	Xác định hàm lượng Thủy ngân (Hg). Phương pháp phổ hấp thu nguyên tử hơi lạnh		TCVN 7877:2008	0,2 µg/L	0,8 µg/L
6.	Xác định hàm lượng Asen (As). Phương pháp phổ hấp thu nguyên tử ngọn lửa (kỹ thuật hydrua)		TCVN 6626:2000	0,3 µg/L	1,0 µg/L
II	Lĩnh vực sinh				
1.	Định lượng Coliform tổng. Phương pháp màng lọc	Nước khoáng thiên nhiên đóng chai, nước uống đóng chai, nước đá dùng liền	TCVN 6187-1:2019	-	1 CFU/250 ml
2.	Định lượng <i>Escherichia coli</i> . Phương pháp màng lọc		TCVN 6187-1:2019	-	1 CFU/250 ml
3.	Định lượng vi khuẩn đường ruột (Enterococci). Phương pháp màng lọc		TCVN 6189-2:2009	-	1 CFU/250 ml

TT	Tên chỉ tiêu	Phạm vi áp dụng	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện/giới hạn định lượng/phạm vi đo (nếu có)	
				Giới hạn phát hiện	Giới hạn định lượng
4.	Định lượng <i>Pseudomonas aeruginosa</i> . Phương pháp màng lọc	Nước khoáng thiên nhiên đóng chai, nước uống đóng chai, nước đá dùng liền	TCVN 8881:2011	-	1 CFU/250 ml
5.	Đếm số bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfite (<i>Clostridia</i>). Phương pháp màng lọc		TCVN 6191-2:1996	-	1 CFU/50 ml
6.	Định lượng Coliform tổng số. Kỹ thuật đếm khuẩn lạc	Nước mắm, bánh kẹo có bổ sung vi chất	TCVN 6848:2007	-	10 CFU/g 1 CFU/ml
7.	Định lượng Coliform tổng số. Kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất		TCVN 4882:2007	-	0 MPN/g (ml)
8.	Định lượng <i>E.coli</i> giả định. Kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất		TCVN 6846:2007	-	0 MPN/g (ml)
9.	Định lượng <i>Staphylococci</i> phản ứng dương tính với Coagulase (<i>Staphylococcus aureus</i> và các loài khác)		TCVN 4830-1:2005	-	10 CFU/g 1 CFU/ml
10.	Phát hiện <i>Salmonella spp</i>		TCVN 10780-1:2017	eLOD: 1,4 CFU/25g (ml)	-
11.	Phát hiện <i>Vibrio parahaemolyticus</i>		TCVN 7905-1:2008	eLOD: 1,7CFU/25g (ml)	-

Ghi chú: Phạm vi áp dụng đối với các sản phẩm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Y tế.